

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày 18 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hoàng Minh;
- Ông Lê Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Võ Nhựt Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 01/01/1966 tại Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Đường N, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm: không rõ (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm: không rõ (đã chết); vợ: Trần Thị H1, sinh năm 1968, con: Có 3 người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự: Vào ngày 08/7/2024, Nguyễn Văn V bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1055/QĐ-XPHC, với số tiền: 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) và buộc nộp lại số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) là số tiền tương đương giá trị phương tiện vi phạm hành chính, về hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu, số lượng 1.390 bao vào ngày 19/6/2024, hiện nay bị cáo chưa nộp phạt. Nhân thân:

+ Ngày 03/12/2004 Nguyễn Văn V bị Phó Phòng Cảnh sát điều tra TP về TTQL Kinh tế và chức vụ - Công an Thành phố C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi Mua bán, cất giấu hàng cấm thuốc lá ngoại, số lượng 670 bao thuốc lá ngoại nhãn hiệu Jet, chấp hành xong ngày 03/12/2004.

+ Ngày 20/03/2013 bị Tòa án nhân dân Thị xã Châu Đốc (nay là thành phố C), tỉnh An Giang xử phạt 04 tháng tù về tội: Buôn bán hàng cấm, đã xóa án tích.

+ Ngày 01/06/2016 bị Trưởng phòng Cảnh sát kinh tế, Công an Thành phố C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 15.000.000 đồng về hành vi Buôn bán hàng cấm thuốc lá điều nhập lậu, số lượng 190 bao, gồm: 100 bao nhãn hiệu Hero, 90 bao nhãn hiệu Jet, chấp hành xong ngày 10/06/2016.

+ Ngày 07/12/2017 bị Phó Trưởng Công an Q, Công an Thành phố C xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 500.000 đồng về hành vi Buôn bán hàng hóa nhập lậu (thuốc lá ngoại), số lượng 100 bao nhãn hiệu Hero, chấp hành xong ngày 20/12/2017.

+ Ngày 25/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù giam về tội: Vận chuyển hàng cấm, đã xóa án tích.

Tạm giữ, tạm giam: Không có. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1968; có mặt.

2. Nguyễn Tuấn T1, sinh năm 1995; vắng mặt, không có lý do.

Cùng địa chỉ HKTT trước đây: Số B, đường B, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Cùng địa chỉ HKTT và nơi cư trú hiện nay: Số D đường T, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/7/2024, bị cáo Nguyễn Văn V đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển hàng cấm với số tiền phạt là 80.000.000 đồng và buộc nộp lại số tiền tương đương giá trị phương tiện vi phạm hành chính là 40.000.000 đồng, bị cáo chưa nộp phạt nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm, cụ thể như sau:

Vào ngày 22/8/2024, Nguyễn Tuấn K thuê bị cáo V làm phụ xe vận chuyển trái cây từ thành phố Cần Thơ đến huyện H, tỉnh Đồng Tháp, với tiền công 100.000

đồng. Khi đến khu vực chợ huyện H thì K và bị cáo V chuyển trái cây xuống cho người mua, sau đó cả hai ngồi uống cà phê ở quán ven đường. Lúc này có người thanh niên (không biết họ tên và địa chỉ) đến hỏi K có mua thuốc lá điều ngoại nhập lậu không, K đồng ý mua 260 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet với số tiền 4.000.000 đồng, số thuốc lá trên được đựng trong 02 bọc nylon, màu đen, mỗi bọc có 130 gói. Sau đó K mang 02 bọc nylon chứa thuốc lá để lên ghế phụ của xe ô tô rồi điều khiển xe về hướng thành phố Cần Thơ. Khi chạy đến khu vực ấp B, xã A thì K dừng xe lại, bị cáo V và K mỗi người xách theo 01 bọc nylon chứa 130 gói thuốc lá nhãn hiệu Jet đem cất giấu xuống gầm xe ô tô thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Qua điều tra, Nguyễn Tuấn K chưa có tiền án, tiền sự liên quan.

Vật chứng thu giữ và xử lý bao gồm:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu MERCEDES-BENZ, biển kiểm soát: 65B-018.70, loại xe 16 chỗ, màu xám, số khung: RLM9036725V-000921, số máy: 61198170027973 là của anh Nguyễn Tuấn T1, con của Nguyễn Tuấn K1, anh T1 cho K mượn để vận chuyển trái cây, việc K dùng xe ô tô trên để vận chuyển hàng cấm anh T1 không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T1.

- 260 bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu nhãn hiệu Jet.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn V thừa nhận toàn bộ hành vi giúp sức cho Nguyễn Tuấn K Vận chuyển hàng cấm phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 23/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo V về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên. Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả tác hại do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến phạm tội và nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Về hình phạt bổ sung do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn áp dụng đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng tịch thu tiêu hủy 260 bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu nhãn hiệu Jet theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo V thừa nhận hành vi phạm tội nên không tranh luận với Kiểm sát viên.

Bị cáo V nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tuấn T1 vắng mặt, không có lý do. Ông K (là cha của anh T1) có mặt tại phiên tòa xác định anh T1 đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập của Tòa án, nhưng do bận công việc nên anh T1 không đến phiên tòa. Kiểm sát viên, bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa đều đề nghị Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, do anh T1 không biết xe ô tô của anh T1 được sử dụng vào việc vận chuyển hàng cấm và anh T1 đã nhận lại xe ô tô. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn V tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của đương sự khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đã đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn V có 01 tiền sự về hành vi vận chuyển hàng cấm, vẫn chưa nộp phạt nhưng vào ngày 22/8/2024 bị cáo V tiếp tục thực hiện hành vi giúp sức cho Nguyễn Tuấn K vận chuyển 260 bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu nhãn hiệu Jet trên xe ô tô biển số 65B-018.70, khi đi đến khu vực ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thì dừng xe, bị cáo V và Nguyễn Tuấn K đang cất giấu số thuốc lá ngoại nhập lậu xuống gầm xe thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với tội danh mà cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận, thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ, và hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điểm e khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“Điều 191. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

e) Hàng hóa dưới mức quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 188, 189, 190, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã bị xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 08/7/2024, chưa nộp phạt nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm vào ngày 22/8/2024 với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại, đồng thời còn ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Về nhân thân, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính 03 lần về hành vi buôn bán hàng cấm, bị xét xử về tội buôn bán hàng cấm 01 lần và về tội vận chuyển hàng cấm 01 lần. Tại thời điểm ngày 22/8/2024, bị cáo nhận thức bị cáo đang có tiền sự về vận chuyển hàng cấm, chưa nộp phạt nhưng bị cáo vẫn cố ý tiếp sức cho việc vận chuyển hàng cấm. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo một mức hành phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện học tập, cải tạo, trở thành người tốt có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua trình bày của bị cáo tại phiên tòa, cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, hiện nay bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Tuấn K có hành vi vận chuyển 260 bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu nhãn hiệu Jet cùng với bị cáo Nguyễn Văn V nhưng chưa đủ định lượng để xử lý hình sự, ngoài ra Nguyễn Tuấn K chưa có tiền án, tiền sự về các hành vi phạm tội theo quy định của pháp luật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an huyện T đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện T để xử lý hành chính theo quy định.

[7] Đối với người thanh niên lạ mặt bán 260 bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu nhãn hiệu Jet cho Nguyễn Tuấn K, do không rõ nhân thân, lai lịch nên không xác minh, làm việc được do đó không có căn cứ để xem xét xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 260 bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu nhãn hiệu Jet.

[9] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, như đã phân tích nêu trên là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[11] Bị cáo và người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy luật pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 191, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V – 01 (Một) năm tù; thời hạn tù được tính kể từ ngày chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 260 bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu nhãn hiệu Jet.

(Do cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2025).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, trong thời hạn 15 ngày kể

từ ngày tuyên án (Ngày 18/3/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc yêu cầu cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CSĐT CA huyện Thanh Bình;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thùy Trang